

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2020
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 VÀ MỤC TIÊU NHIỆM VỤ NĂM 2020**

Kính gửi:

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO

Thay mặt Ban Giám Đốc, tôi xin phép báo cáo Quý Cổ Đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2020 như sau:

I. TỔNG KẾT TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

Năm 2019 được coi là một năm quan trọng, đánh dấu sự chuyển mình của Tổng Công Ty cổ phần y tế Danameco về sự thay đổi nhân sự quản lý cấp cao cũng như cơ cấu tổ chức hoạt động, hướng tới sự chuyên môn hóa theo cơ chế năng động của thị trường. Mặc dù còn có những khó khăn nhất định nhưng đội ngũ cán bộ nhân viên Tổng Công Ty đã không ngừng nỗ lực, phấn đấu sản xuất, lao động để hướng tới hoàn thành mục tiêu kinh doanh của năm 2019. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 của Tổng Công Ty đã được kiểm toán như sau:

- Tổng doanh thu đạt **356.1** tỷ đồng, hoàn thành **142.44%** chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Trong đó:
 - Doanh thu từ hàng nội địa: 330.9 tỷ
 - Doanh thu từ xuất khẩu: 22.24 tỷ
 - Doanh thu từ dịch vụ: 2.96 tỷ
- Lợi nhuận sau thuế TNDN 8.6 tỷ đồng, tăng 4.7 tỷ đồng so với năm 2018.

Kết quả doanh thu và lợi nhuận năm 2019 tăng so với năm 2018 do một số nguyên nhân:

- (i) Tổng Công ty mở rộng kinh doanh mảng thiết bị y tế và một số sản phẩm dịch vụ khác.
 - (ii) Đầu tư thêm máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ hiện đại, nâng cao năng lực sản xuất.
 - (iii) Tăng cường mở rộng và phát triển thị trường trong và ngoài nước, đặc biệt là thị trường EU, Mỹ, Nhật...
- Tổng tài sản của Tổng Công Ty tại ngày 31/12/2019 là **212** tỷ đồng, tăng 44.2% so với năm 2019. Trong đó:
 - + Tổng Tài sản ngắn hạn tại ngày 31/12/2019 là **165.4** tỷ đồng, tăng 52.5% so với năm 2018.
 - + Tổng Tài sản dài hạn tại ngày 31/12/2019 là **46.6** tỷ đồng, tăng 44.2% so với năm 2019.
 - + Tổng Nguồn vốn của Tổng Công Ty tại ngày 31/12/2019 là 212 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2018. Cụ thể các khoản trọng yếu là:
 - + Tổng Vay ngắn hạn tại các tổ chức tín dụng ngày 31/12/2019 là 67.2 tỷ đồng, tăng 37.7% so với năm 2018.
 - + Tổng Vay dài hạn tại các tổ chức tín dụng ngày 31/12/2019 là 2.6 tỷ đồng, tăng 36.1% so với năm 2018.

- + Tổng Nợ các Nhà cung cấp tại các tổ chức tín dụng ngày 31/12/2019 là 30.5 tỷ đồng, tăng 143.7% so với năm 2018.
 - + Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2019 là 84.8 tỷ đồng, tăng 10.3 so với năm 2018.
 - Các chỉ số đo lường tài chính trọng yếu là:
 - + Hệ số thanh khoản thể hiện năng lực thanh toán của Tổng công ty là 1.35, ở mức an toàn.
 - + Hệ số đòn bẩy tài chính là 2.22 lần, tăng nhẹ so với hệ số 1.76 lần của năm 2018 nhưng vẫn đảm bảo sử dụng đòn bẩy hiệu quả, và không rủi ro.
 - + Các chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA): 4.07% và Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE): 9.96%
 - Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019, tổng mức đầu tư năm 2019 được duyệt là 15.2 tỷ đồng. Tổng mức đầu tư thực tế trong năm 2019 của Tổng Công Ty là 13.8 tỷ đồng, cụ thể như sau:
 - 1) Nhà máy Quảng Nam: 3,105,103,671 đồng
 - 2) Sửa chữa, nâng cấp nhà máy: 624,627,850 đồng
 - 3) Máy móc thiết bị phục vụ sản xuất: 4,967,983,192 đồng
 - 4) Phương tiện vận tải truyền dẫn: 2,961,343,635 đồng
 - 5) Website, phần mềm kế toán: 465,000,000 đồng
 - 6) Bổ sung giá trị đất 484 Núi Thành: 1,655,121,400 đồng
- Chi tiết xem phụ lục 01/ĐT-2019 đính kèm.*
- Tổng nộp ngân sách Nhà nước trong năm 2019 là 5.3 tỷ đồng.

Một số sự kiện nổi bật trong năm 2019:

- Đầu tư xây dựng Phân xưởng may tại Nhà máy Quảng Nam.
- Nâng cao năng lực sản xuất cho Nhà máy Hòa Cường, bao gồm các hạng mục:
 - (i) Đầu tư dây chuyền khâu trang tự động 2 đầu ra;
 - (ii) Đầu tư mới dây chuyền, công nghệ, máy móc;
 - (iii) Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp hệ thống PCCC, máy điều hòa cho Phân xưởng Nhật...;
- Mở rộng kinh doanh mảng thiết bị y tế và một số ngành hàng khác.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn đó những khó khăn, thách thức mà Tổng Công Ty đang phải đối mặt:

- Văn phòng làm việc cũ, không đáp ứng đủ quy mô nhân sự đang tăng dần theo nhu cầu nhân sự của Tổng Công ty.
- Biến động nhân sự, tỷ lệ nghỉ việc, tuyển mới cao đặc biệt tại khu vực TP. Hồ Chí Minh và các vị trí như Nhân viên kinh doanh, Công nhân....
- Khan hiếm về nguồn cung nhân sự đặc biệt là nhân sự cấp cao, đòi hỏi kinh nghiệm chuyên môn, ngoại ngữ.

Phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế 2019 cho năm 2020, theo đó:

- Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2019 đạt **8,629,034,073** đồng. Năm 2020 không chi trả cổ tức để tập trung đầu tư, phân bổ vào các Quỹ như sau:
 - + Quỹ phát triển sản xuất: 80% (6,903,227,258 đồng)
 - + Quỹ Khen thưởng phúc lợi: 20% (1,725,806,815 đồng).

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh trong năm 2020 như sau:

Đơn vị: đồng

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2020
1.	Doanh thu hoạt động SXKD	565,000,000,000
2.	Tổng lợi nhuận trước thuế	30,553,750,000
3.	Thuế TNDN 20%	6,110,750,000
4.	Lợi nhuận sau thuế	24,443,000,000

Một số nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2020:

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý, Điều lệ, Quy Chế quản trị nội bộ phù hợp với quy định hiện hành và cơ cấu tổ chức mới của Tổng Công Ty;
- Triển khai đề án đầu tư, xây dựng Phân xưởng khâu trang tại nhà máy Quảng Nam.
- Hoàn thiện hồ sơ pháp lý, chứng chỉ trong và ngoài nước cho các sản phẩm như khâu trang, trang phục bảo hộ... để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tập trung phát triển, mở rộng thị trường, đặc biệt là thị trường nước ngoài.
- Đầu tư, nâng cấp hệ thống máy móc, thiết bị, đổi mới công nghệ sản xuất nhằm không ngừng nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm;

Nhu cầu đầu tư năm 2020: Tổng dự kiến 130.3 tỷ đồng

- 1) Dự án đầu tư phân xưởng sản xuất khâu trang tại Quảng Nam: 129,523,015,012 đồng
- 2) Đầu tư máy móc thiết bị nhà máy Hòa Cường: 395,250,000 đồng
- 3) Đầu tư máy móc thiết bị nhà máy Quảng Nam: 275,700,000 đồng
- 4) Lắp đặt hệ thống điều hòa phòng kinh doanh: 111,730,300 đồng

Chi tiết xem phụ lục 02/ĐT-2020 đính kèm.

Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020:

Việc phân phối lợi nhuận sẽ phụ thuộc vào kết quả sản xuất, kinh doanh và nhu cầu tái đầu tư, mở rộng quy mô, năng lực sản xuất của Tổng công ty năm 2020. Vì vậy đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định tại thời điểm cuối năm 2020.

Trên đây là toàn văn báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 2019, mục tiêu nhiệm vụ năm 2020 của Tổng Công ty Cổ phần y tế Danameco.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, Thư ký.
- Đăng trên Website Danameco.



TỔNG GIÁM ĐỐC

**TỔNG GIÁM ĐỐC
HUỲNH THỊ LI LI**

**PHỤ LỤC SỐ 01/ĐT-2019
ĐẦU TƯ NĂM 2019**

STT	Nội dung	Ngày dùng	SL	Giá trị
Tổng đầu tư 2019				13,779,179,748
Máy móc thiết bị				4,967,983,192
Nhà Máy Hòa Cường				961,399,372
1	Băng dánh máy gấp gạc	01/11/2019	5	29,464,004
2	Máy xả vải tự động	01/10/2019	1	44,000,000
3	Máy làm khẩu trang tự động (vải không dệt), Công suất 2.7 KW	11/11/2019	1	887,935,368
Nhà máy Quảng Nam				4,006,483,820
1	Máy may 1 kim JUKI model DDL - 900BS-WBK	01/04/2019	60	844,598,084
2	Máy vắt sỏ JUKI model MO-6743 DA-1D6-40H/GD40-4-M0220	01/04/2019	10	221,485,728
3	Máy mài cầm tay Bosh	01/04/2019	1	1,200,000
4	Bàn ghế chuyên may	02/04/2019	142	152,168,000
5	Máy phụ trợ: máy cắt rập, máy in sơ đồ, bàn là...	27/04/2019	14	82,082,000
6	Máy may 1 kim JUKI Model DDL-900BS-WBK	15/06/2019	40	563,065,390
7	Máy Vắt sỏ JUKI model MO-6743 DA-1D6-40H/GD40-4-M0220	15/06/2019	10	221,485,728
8	Máy làm khuy JUKI model: MED-3810C01AA/MC621KS/JTE01	22/05/2019	1	186,433,676
9	Máy đính bộ điện tử JUKI model LK-1900BNHS/MC672KN	01/04/2019	4	261,007,148
10	Máy may 2 kim JUKI model LH-3568ASF-7-WB/SC920/CP18	01/04/2019	6	396,051,775
11	Máy in phun kỹ thuật số, Vega B 180 4H	22/05/2019	1	147,200,000
12	Máy cắt mẫu model FT1512, hiệu Sinajet	22/05/2019	1	174,720,000
13	Máy may 2 kim JUKI mode LH- 3568ASF-7-WB	07/05/2019	10	660,086,291
14	Máy in phun Videojet 1220	18/11/2019	1	95,000,000
Nhà Xưởng				3,729,731,521
1	Sửa chữa kho Văn phòng đại diện Hà Nội	07/08/2019		113,061,850
2	Chi phí thay máng xối và sửa tường phân xưởng khẩu trang – Nhà máy Hòa Cường	16/10/2019		96,910,000
3	Chi phí mua vật tư sửa chữa phục vụ công tác PCLB – Nhà máy Quảng Nam	21/10/2019		18,020,000
4	Chi phí sửa chữa mái nhà xưởng tại Quảng Nam	03/12/2019		22,780,000
5	Chi phí mua vật tư sửa chữa – Nhà máy Quảng Nam	12/12/2019		35,826,000
6	Chi phí sửa chữa máng xối kho thành phẩm	01/12/2019		3,000,000
7	Hệ thống thông gió làm mát nhà xưởng – Nhà	01/04/2019		396,635,800

	máy Quảng Nam			
8	Hệ thống điện chiếu sáng, động lực nhà xưởng – Nhà máy Quảng Nam	22/04/2019		687,948,981
9	Sửa chữa, cải tạo nhà máy may Quảng Nam	01/05/2019		1,571,142,954
10	Hệ thống đường ống hơi – Nhà máy may Quảng Nam	06/05/2019		246,882,300
11	Nhà để xe cho công nhân – Nhà máy may Quảng Nam	24/06/2019		202,493,636
12	Lắp đặt hệ thống điều hòa không khí Xưởng Nhật – Nhà máy Hòa Cường	06/06/2019		335,030,000
Khác				1,016,293,007
1	Xe TOYOTA HILUX BKS 29H-177.14	01/02/2019	1	696,663,635
2	Xe oto tải Huynhdai số máy 9059743, Số khung 0111676	01/08/2019	1	143,080,000
3	Xe ô tô Lancruiser	01/12/2019	1	2,121,600,000
4	Bổ sung giá trị Quyền sử dụng đất 2254,8m2 tại Hòa Cường Nam	30/06/2011	1	1,655,121,400
5	Phần mềm Amis	01/01/2019	1	465,000,000

PHỤ LỤC SỐ 02/ĐT-2020
TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ NĂM 2020

STT	HẠNG MỤC	SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
B. DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHÂN XƯỞNG KHẨU TRANG TẠI QUẢNG NAM				129,523,015,012
I. XÂY DỰNG PHÂN XƯỞNG				17,813,611,500
1	Thi công nhà xưởng	1	4,685,170,000	4,685,170,000
2	Thi công nhà kho nhà máy	1	3,100,000,000	3,100,000,000
3	Xây Dựng điện, máy lạnh, epoxy...	1	8,587,346,000	8,587,346,000
4	Hệ thống Phòng cháy chữa cháy	1	1,111,000,000	1,111,000,000
5	Thi công giám sát	1	80,000,000	80,000,000
6	Thuê làm giấy phép xây dựng	1	133,000,000	133,000,000
7	Thẩm duyệt thiết kế PCCC	1	29,500,000	29,500,000
8	Lập kế hoạch bảo vệ môi trường	1	27,600,000	27,600,000
9	Hồ sơ xin phép mở rộng dự án gửi UBND TX Điện Bàn	1	35,000,000	35,000,000
10	Hệ thống camera xưởng Khẩu Trang cũ	1	24,995,500	24,995,500
11	Chi phí xây dựng phát sinh	1	2.500.000.000	2,500,000,000
II. MUA SẮM MÁY MÓC THIẾT BỊ				109,209,403,512
12	Máy khẩu trang	40	2,480,097,813	99,203,912,500
13	Máy làm mũ	3	817,780,000	2,453,340,000
14	Máy khẩu trang N95	1	4,403,850,000	4,403,850,000
15	Máy nén khí	2	1.019.403.000	2,038,806,000
16	Hệ thống ống nén khí	1	309,245,012	309,245,012
17	Máy định hình khẩu trang	1	140,250,000	140,250,000
18	Khuôn đế khẩu trang	30	11,825,000	354,750,000
19	Lắp đặt hệ thống khẩu trang	15	20,350,000	305,250,000
C. NHÀ MÁY SX VTYT HÒA CƯỜNG				395,250,000
I	MÁY MÓC THIẾT BỊ			
1	Xe Nâng Tay	1	5,850,000	5,850,000
2	Máy ép sim	5	77,880,000	389,400,000
C. NHÀ MÁY SX VTYT QUẢNG NAM				275,700,000
I	MÁY MÓC THIẾT BỊ			
1	Xe Nâng điện	1	264,000,000	264,000,000
2	Xe Nâng tay	02	5,850,000	11.700.000
D. VĂN PHÒNG TỔNG CÔNG TY				111,730,300
1	Hệ thống điều hòa phòng kinh doanh	1	111,730,300	111,730,300
TỔNG CỘNG ĐẦU TƯ				130,305,695,312